

TPP - CƠ HỘI CHO VIỆT NAM ĐA DẠNG HÓA THỊ TRƯỜNG

Nguyễn Quốc Thái

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Email: thai_ngq@yahoo.com

Ngày nhận: 22/12/2015

Ngày nhận lại: 19/01/2016

Mã số: 91.1DEco.12

Việt Nam đang chuyển mình hội nhập kinh tế sâu rộng với thế giới và khu vực cùng nhiều thành tựu đáng kể của cả một quá trình 30 năm đổi mới toàn diện kể từ năm 1986. Năm 2015 là năm đặc biệt đối với nước ta khi Việt Nam ký kết Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với Hàn Quốc và Liên minh Kinh tế Á - Âu, kết thúc cơ bản đàm phán FTA với EU, hình thành Cộng đồng ASEAN vào cuối năm 2015. Năm 2015 cũng đánh dấu mốc lịch sử với việc 12 nước, trong đó có Việt Nam vào ngày 04/10/2015 đã kết thúc đàm phán Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) sau hơn 5 năm đàm phán.

Trong những năm gần đây, hoạt động thương mại của Việt Nam bị phụ thuộc rất lớn vào một số thị trường truyền thống, đặc biệt là thị trường Trung Quốc vốn chứa đựng rất nhiều rủi ro, bất ổn đối với Việt Nam. Bài viết này sẽ làm rõ việc tham gia TPP của Việt Nam sẽ tạo cơ hội để Việt Nam đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường.

Từ khóa: TPP, cơ hội, đa dạng hóa, thị trường, hội nhập

1. Sơ lược Hiệp định TPP

Hiệp định Đối tác Kinh tế chiến lược Xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement - còn gọi là TPP) là một Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa 12 nước thuộc hai bờ biển Thái Bình Dương gồm Australia, Brunei, Chile, Malaysia, Mexico, New Zealand, Canada, Peru, Singapore, Hoa Kỳ, Nhật Bản và Việt Nam. TPP đang tạo ra một khu vực thương mại lớn nhất thế giới với tổng dân số hơn 804 triệu người (chiếm 11,2% thế giới) và sản lượng kinh tế đạt 27.807 tỷ USD, tương đương 40% GDP toàn cầu và gần 30% tổng doanh thu xuất nhập khẩu thế giới. Trong các nước thành viên TPP, Việt Nam đứng thứ 8 về diện tích, thứ 4 về dân số và thứ 11 về GDP.

Hiệp định TPP sẽ là một Hiệp định thương mại thế hệ mới, có chất lượng cao, toàn diện, trên cơ sở cân bằng lợi ích và có lưu ý tới trình độ phát triển khác nhau giữa các nước tham gia Hiệp định. Hiệp định này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại tất cả các nước TPP; hỗ trợ tạo ra việc làm, giảm đói nghèo và nâng cao mức

sống của người dân; thúc đẩy sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh; thúc đẩy minh bạch hóa và quản trị tốt; đồng thời củng cố các tiêu chuẩn về lao động và môi trường.

Bộ Công Thương cho biết, có 5 đặc điểm chính làm TPP trở thành một hiệp định mang tính bước ngoặt của thế kỷ 21, tạo ra một tiêu chuẩn mới cho thương mại toàn cầu, bao gồm: tiếp cận thị trường một cách toàn diện; tiếp cận mang tính khu vực trong việc đưa ra các cam kết; giải quyết các thách thức mới đối với thương mại; bao hàm toàn bộ các yếu tố liên quan đến thương mại và là nền tảng cho hội nhập khu vực.

TPP gồm có 30 chương, điều chỉnh thương mại và các vấn đề liên quan tới thương mại, bắt đầu từ thương mại hàng hóa, tiếp tục với hải quan và thuận lợi hóa thương mại; vệ sinh kiểm dịch động thực vật; hàng rào kỹ thuật đối với thương mại; quy định về phòng vệ thương mại; đầu tư; dịch vụ; thương mại điện tử; sở hữu trí tuệ; lao động; môi trường...

Riêng về mở cửa thị trường, theo Bộ Công Thương, các thành viên TPP đồng ý xóa bỏ cho

nhau gần như toàn bộ thuế nhập khẩu theo lộ trình; xóa bỏ thuế xuất khẩu hoặc chỉ duy trì ở mức hạn chế, không mở rộng thêm thuế xuất khẩu trong tương lai; tự do hóa dịch vụ và đầu tư trên cơ sở tuân thủ pháp luật của nước sở tại, bảo đảm sự quản lý của Nhà nước; mở cửa đầu thầu mua sắm của các cơ quan trực thuộc Chính phủ; từ đó tạo ra cơ hội kinh doanh mới cho doanh nghiệp và lợi ích mới cho người tiêu dùng của các nước thành viên.

Như vậy, Hiệp định TPP sẽ tác động thuận lợi cho Việt Nam đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, tạo cơ hội đạt được mục tiêu rất quan trọng đó là đẩy mạnh xuất khẩu các hàng hóa có thế mạnh như hàng dệt may, da giày, một số mặt hàng nông sản, thủy sản... với quy mô rộng lớn hơn và thâm nhập sâu hơn không chỉ vào các thị trường lớn mà còn vào các thị trường tiềm năng khác của TPP.

Hiện tại các nước thành viên đang trong tiến trình thông qua trong nước theo thủ tục ở nội bộ từng nước. Trong thời gian này, các doanh nghiệp Việt Nam cần tranh thủ tìm hiểu kỹ nội dung Hiệp định để nắm bắt cơ hội to lớn, có những bước chuẩn bị tốt để thâm nhập các thị trường hấp dẫn này, tiến tới đa dạng hóa thị trường.

2. Thị trường xuất nhập khẩu chủ lực trong khối TPP

Tình hình chung về thị trường XNK hàng hóa của Việt Nam

Sau khi trở thành thành viên của WTO vào đầu năm 2007, xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam có sự tăng trưởng rất mạnh, thị trường xuất khẩu tiếp tục được mở rộng. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, năm 2014 kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt 150 tỷ USD (tăng 14% so với năm 2013), kim ngạch nhập khẩu đạt 148 tỷ USD (tăng 12%). Năm 2015, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 162,11 tỷ USD (tăng 8% so với năm 2014), kim ngạch nhập khẩu đạt 165,65 tỷ

USD (tăng 12%). Theo đó, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam năm 2015 thâm hụt 3,54 tỷ USD.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam gồm hàng dệt may, giày dép, thủy sản, dầu thô, đồ gỗ, gạo, cao su, cà phê... Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam là máy móc thiết bị, phụ tùng, sắt thép, xăng dầu, chất dẻo nguyên liệu, nguyên phụ liệu dệt may - da giày...

Về thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam, các thị trường xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam năm 2014 gồm Hoa Kỳ và EU (mỗi nước chiếm gần 19% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam), tiếp theo là các thị trường ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Các thị trường nhập khẩu lớn của Việt Nam năm 2014 là Trung Quốc (chiếm gần 30%), tiếp theo sau là ASEAN, Hàn Quốc, Nhật Bản và EU.



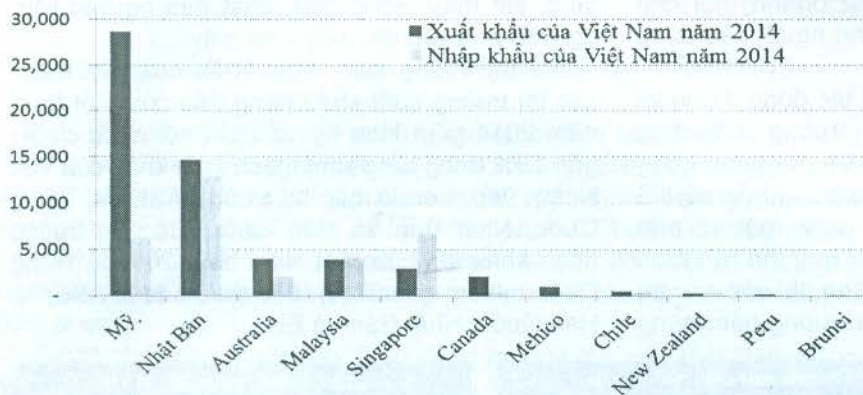
Nguồn: Tính toán từ số liệu xuất nhập khẩu của Bộ Công Thương

Biểu đồ 1: Thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2014

Đối với thị trường các nước chủ lực trong khối TPP

Về quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các thị trường trong khu vực TPP, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tiếp tục phát triển mạnh mẽ và đạt khoảng 92,4 tỷ USD vào năm 2014, tăng 13% so với năm 2013. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các nước TPP đạt khoảng 58,4 tỷ USD (chiếm gần 40% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam), còn kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ TPP đạt khoảng 34 tỷ USD (chiếm 23% trong kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam). Theo đó, Việt Nam đạt được vị thế xuất siêu khá lớn, xuất siêu tới 7/11 thị trường của TPP (khoảng 20,8 tỷ USD năm 2014 và 11,23 tỷ USD trong 6 tháng

đầu năm 2015). Bên cạnh đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào khối TPP chiếm khoảng 1% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của các nước TPP. Trong số các nước TPP, Mỹ, Nhật Bản, Australia, Malaysia, Singapore, Canada và Mexico là những thị trường xuất nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam.



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng Cục thống kê (Đơn vị: triệu USD)

Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam sang khối TPP

Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu sang các nước TPP gồm: hàng dệt may, giày dép, đồ gỗ, thủy sản, dầu thô, cà phê, gạo, hạt điều, cao su, điện thoại, hàng điện tử và linh kiện... Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc, dụng cụ, phụ tùng, máy tính và thiết bị điện tử, sữa và các sản phẩm từ sữa, dược phẩm, hóa chất, phân bón, nguyên phụ liệu dệt may, da giày...

Thị trường Hoa Kỳ:

Hoa Kỳ là nước có nền kinh tế và công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới, GDP năm 2014 đạt 17,42 nghìn tỷ USD, dân số khoảng 319 triệu người. Hoa Kỳ cũng là thành viên của Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ NAFTA - Khu vực mậu dịch tự do lớn thứ 2 sau TPP (NAFTA gồm có 3 nước Mexico, Canada và Hoa Kỳ).

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ năm 2014 là 28,7 tỷ USD (tăng 20% so với năm 2013), trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng 6,3 tỷ USD (tăng 20%). Hoa Kỳ tiếp tục là

thị trường xuất siêu của Việt Nam với khoảng 22,4 tỷ USD trong năm 2014.

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hoa Kỳ là hàng dệt may, giày dép, đồ gỗ, thủy sản, sản phẩm gỗ, máy vi tính, máy móc, túi xách, hạt điều... Đây là thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam với trên 50% thị phần toàn ngành dệt may. Nhóm hàng nhập khẩu từ Hoa Kỳ là máy móc, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, bông, thức ăn gia súc, nguyên liệu dệt may, da, giày, sữa, chất dẻo nguyên liệu, sản phẩm hóa chất...

Thị trường Nhật Bản:

Nhật Bản là một trong ba nền kinh tế hàng đầu thế giới, GDP năm 2014 đạt 4,77 nghìn tỷ USD, dân số Nhật Bản trên 127 triệu người.

Bảng 1: Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Hoa Kỳ, 2010 - 2014
Đơn vị tính: tỷ USD

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Việt Nam xuất khẩu	14,238	16,927	19,667	23,869	28,655
Việt Nam nhập khẩu	3,766	4,529	4,827	5,231	6,284
Tổng kim ngạch XNK	18,004	21,456	24,494	29,100	34,939

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam,

Nhật Bản là thị trường xuất khẩu lớn thứ năm của Việt Nam và là thị trường nhập khẩu đứng thứ tư. Xét về quan hệ đầu tư, Nhật Bản đang là nước cung cấp dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn thứ hai cho Việt Nam, sau Hàn Quốc.

Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Nhật Bản năm 2014 đạt 14,7 tỷ USD, tăng trên 7% so với năm 2013. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ Nhật Bản năm 2014 là 12,9 tỷ USD, tăng trên 10% so với 2013. Các nhóm hàng chủ lực của Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản là hàng dệt may, dầu thô, hàng thủy sản, cà phê, đồ gỗ, túi xách, máy móc... Trong khi đó, hàng hóa nhập khẩu từ Nhật Bản là máy móc, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, sắt thép, xăng dầu, hóa chất, vải...

Bảng 2: Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Nhật Bản, 2010 - 2014
Đơn vị tính: tỷ USD

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Việt Nam xuất khẩu	7,7	10,78	13,1	13,7	14,7
Việt Nam nhập khẩu	9,0	10,4	11,6	11,6	12,9
Tổng kim ngạch XNK	16,7	21,18	24,7	25,3	27,6

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Thị trường Australia:

Australia là một trong những nước có tiêu chuẩn sống cao nhất trên thế giới, GDP năm 2014 đạt 1.100 tỷ USD, dân số khoảng 22,5 triệu người.

Kim ngạch thương mại giữa hai nước Việt Nam - Australia tăng khá cao trong nhiều năm, trong đó Việt Nam luôn giữ vị trí xuất siêu. Năm 2014, Việt Nam xuất khẩu sang Australia 3,99 tỷ USD (tăng gần 15% so với 2013), nhập khẩu từ Australia đạt 2,06 tỷ USD (tăng gần 30% so với 2013).

Các mặt hàng chính của Việt Nam xuất đi Australia là dầu thô, thủy sản, đồ gỗ, giày dép, máy móc, hạt điều, hàng dệt may, điện thoại, máy vi tính và linh kiện... Các mặt hàng chính nhập khẩu từ Australia là lúa mì, phế liệu sắt thép, kim loại thường, bông, dược phẩm, hóa chất, thức ăn gia súc, quặng và khoáng

Bảng 3: Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Australia
giai đoạn 2010 - 2014

Đơn vị tính: tỷ USD

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Việt Nam xuất khẩu	2,70	2,52	3,24	3,51	3,99
Việt Nam nhập khẩu	1,44	2,12	1,77	1,59	2,06
Tổng kim ngạch XNK	4,14	4,64	5,01	5,1	6,05

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

sản, hàng rau quả...

Thị trường Canada:

Canada cũng là thành viên của NAFTA, dân số khoảng 35 triệu người, GDP năm 2014 đạt 1.579 tỷ USD.

Việt Nam và Canada có tiềm lực kinh tế không

nhỏ, nhưng quan hệ thương mại chưa tương xứng với tiềm năng hai nước, trong đó Việt Nam luôn xuất siêu vào Canada. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Canada năm

2014 đạt trên 2 tỷ USD (tăng 35% so với năm 2013), trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng 387 triệu USD (giảm 5%). Các mặt hàng Việt Nam xuất chủ yếu sang Canada là hàng dệt may, giày dép, đồ da, xe đạp, nông hải sản, thủ công mỹ nghệ... Nhóm hàng nhập khẩu từ Canada là hàng tân dược, thiết bị bưu điện - viễn thông, chất dẻo, bột giấy, phân bón, máy móc...

Bảng 4: Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Canada
giai đoạn 2010 - 2014

Đơn vị tính: tỷ USD

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Việt Nam xuất khẩu	802	969	1.157	1.547	2.081
Việt Nam nhập khẩu	349	342	455,8	406,1	386,5
Tổng kim ngạch XNK	1.151	1.311	1.612,8	1.953,1	2.467,5

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Thị trường Mexico:

Đây là quốc gia có nền kinh tế lớn thứ hai ở Mỹ Latin, dân số trên 120 triệu người, GDP năm 2014 đạt 2.143 tỷ. Mexico cũng là thành viên của NAFTA.

Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Mexico trong thời gian gần đây đã có những bước phát triển đáng khích lệ. Xuất khẩu của Việt Nam sang Mexico năm 2014 đạt trên 1 tỷ USD (tăng khoảng 17% so với 2013), trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng 265 triệu USD (tăng trên 30%). Mexico luôn trong tình trạng nhập siêu từ Việt Nam.

Trong số các mặt hàng Việt Nam xuất khẩu sang Mexico, hàng thủy sản, giày dép hàng dệt

Bảng 5: Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Mexico
giai đoạn 2010 - 2014

Đơn vị tính: tỷ USD

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Việt Nam xuất khẩu	488,8	589,7	682,9	890,2	1.037
Việt Nam nhập khẩu	91,5	91,3	111,8	114,7	264,5
Tổng kim ngạch XNK	580,3	681	794,7	1.004,9	1.301,5

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

may và máy móc thiết bị đã vươn lên vị trí hàng đầu. Trong thời gian tới, Việt Nam hoàn toàn có khả năng xuất sang Mexico hàng đồ gỗ, đồ trang sức, sản phẩm nhựa và văn phòng phẩm... Các sản phẩm mà Việt Nam nhập từ Mexico gồm linh kiện điện tử; sắt thép phế liệu, nhựa phế liệu, máy móc phụ tùng...

Thị trường Malaysia:

Quốc gia này có nền kinh tế đang phát triển nhanh ở châu Á, GDP năm 2014 đạt 746,8 tỷ USD, dân số khoảng 30 triệu người. Malaysia cũng là thành viên trong khối ASEAN.

Xuất khẩu của Việt Nam sang Malaysia năm 2014 đạt 3,9 tỷ USD (giảm 20% so với 2013), nhập khẩu từ Malaysia đạt 4,2 tỷ USD (tăng nhẹ so với 2013). Các mặt hàng chính của Việt Nam xuất khẩu đi Malaysia là dầu thô, máy vi tính, điện tử, điện thoại và linh kiện, cao su, gạo, cà phê, sắt thép. Các mặt hàng chính nhập khẩu từ Malaysia là máy vi tính, điện tử, dầu mỡ động thực vật, xăng dầu, chất dẻo nguyên liệu, hóa chất, sắt thép.

Bảng 6: Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Malaysia
giai đoạn 2010 - 2014

Đơn vị tính: tỷ USD

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Việt Nam xuất khẩu	2.093,1	2.832,4	4.496,1	4.925,7	3.930,8
Việt Nam nhập khẩu	3.413,4	3.919,8	3.412,5	4.104,1	4.193,3
Tổng kim ngạch XNK	5.506,5	6.752,2	7.908,6	9.029,8	8.124,1

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Thị trường Singapore:

Singapore cũng là thành viên ASEAN, GDP năm 2014 đạt 445,2 tỷ USD, dân số khoảng 5,7 triệu người.

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Singapore năm 2014 đạt gần 3 tỷ USD (tăng 10% so với năm 2013), trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt trên 6,8 tỷ USD

(cũng tăng 20%). Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Singapore năm 2014 gồm dầu thô, máy vi tính, sản phẩm điện tử, điện thoại, thủy tinh, thủy sản, gạo, phương tiện vận tải... Các sản phẩm mà Việt Nam nhập từ Singapore gồm máy vi tính, sản phẩm điện tử, xăng dầu, chất dẻo nguyên liệu, máy móc, giấy, hóa chất, sữa và sản phẩm sữa...

Bảng 7: Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Singapore
giai đoạn 2010 - 2014

Đơn vị tính: tỷ USD

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Việt Nam xuất khẩu	2.121,3	2.285,6	2.367,9	2.662,4	2.932,8
Việt Nam nhập khẩu	4.101,1	6.390,6	6.690,3	5.702,5	6.827,1
Tổng kim ngạch XNK	6.222,4	8.676,2	9.058,2	8.364,9	9.759,9

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Thị trường Chile:

Dân số khoảng 17,5 triệu người, GDP theo đầu người năm 2014 là 23.200 USD. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Chile năm 2014 đạt trên 522 triệu USD (tăng mạnh hơn gấp 2 lần so với năm 2013), trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt trên 368 triệu USD (tăng 17%).

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Chile năm 2014 gồm giày dép, hàng dệt may, Clanhke và xi măng, gạo... Các sản phẩm mà Việt Nam nhập từ Mexico gồm phế liệu sắt thép, kim loại

thường, đồ gỗ, thủy sản, thức ăn gia súc và nguyên liệu, hàng rau quả...

Bảng 8: Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Chile
giai đoạn 2011 - 2014

Đơn vị tính: tỷ USD

Năm	2011	2012	2013	2014
Việt Nam xuất khẩu	137,5	168,6	219,5	522,3
Việt Nam nhập khẩu	335,7	370,1	315,1	368,2
Tổng kim ngạch XNK	473,2	538,7	534,6	890,5

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Thị trường Peru:

Peru là một trong những nước Mỹ Latinh, dân số trên 30 triệu người, GDP theo đầu người năm 2014 là 12.000 USD. Quan hệ thương mại giữa hai nước hiện nay chưa tương xứng với tiềm năng to lớn của mình. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Peru năm 2014 đạt 187 triệu USD (tăng 70% so với năm 2013), trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt 98 triệu USD (tăng hơn gấp 2 lần so với 2013).

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Peru năm 2014 gồm: cao su, giấy dếp, hàng dệt may, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm từ nhựa... Các sản phẩm mà Việt Nam nhập từ Peru gồm bột cá, sắt vụn, chì tinh luyện, dầu cá, phao cho lưới đánh cá, cám - bã từ bột mì, mỡ và dầu cá, dầu mỡ động thực vật, thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu, bột cá, sợi acrylic...

Bảng 9: Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Peru
giai đoạn 2010 - 2014

Đơn vị tính: tỷ USD

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Việt Nam xuất khẩu	38,4	92,5	100,7	109,8	186,9
Việt Nam nhập khẩu	69	82,6	96,1	42,9	98
Tổng kim ngạch XNK	107,4	175,1	196,8	152,7	284,9

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Thị trường New Zealand:

Dân số khoảng 4,4 triệu, GDP theo đầu người năm 2014 là 35.000 USD. Kim ngạch thương mại

giữa hai nước hiện còn khiêm tốn, nhưng tăng dần qua các năm. Năm 2014, Việt Nam xuất khẩu sang New Zealand khoảng 316 triệu USD (tăng gần 15% so với 2013), nhập khẩu từ New Zealand đạt khoảng 478 triệu USD (tăng trên 6% so với 2013).

Các mặt hàng chính của Việt Nam xuất khẩu đi New Zealand là đồ gỗ, hạt điều, thủy sản, giày dếp, hàng dệt may, máy móc thiết bị. Các mặt hàng chính nhập khẩu từ New Zealand là sữa và sản phẩm sữa, rau quả, đồ gỗ, nguyên phụ liệu dệt may, giày da, phụ liệu sắt thép, máy móc, sắt thép, sản phẩm hóa chất.

Bảng 10: Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - New Zealand
giai đoạn 2010 - 2014

Đơn vị tính: tỷ USD

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Việt Nam xuất khẩu	122,6	151,4	184,2	274,46	316,1
Việt Nam nhập khẩu	353	383,9	384,9	449,39	478,2
Tổng kim ngạch XNK	475,6	535,3	569,1	723,85	794,3

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Thị trường Brunei:

Brunei cũng là thành viên trong khối ASEAN, với số dân khoảng 423.000 người, GDP theo đầu người năm 2014 là 77.700 USD. Hiện tại, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Brunei đạt ở mức thấp. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Brunei năm 2014 đạt gần 50 triệu USD (tăng gần gấp 3 lần năm 2013), nhập khẩu hàng hóa từ Brunei đạt 118 triệu USD (giảm 5 lần so với 2013).

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Brunei năm 2014 là thủy sản và gạo, Việt Nam nhập khẩu dầu thô và hóa chất từ Brunei.

3. TPP - có phải là một lối ra khả dĩ giúp Việt Nam giảm dần phụ thuộc vào Trung Quốc?

Việt Nam ở ngay bên cạnh Trung Quốc - nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Đây là đối tác thương mại

lớn nhất của Việt Nam trong nhiều năm qua, nhưng chính sách của Trung Quốc thiếu ổn định, thị trường lại bấp bênh.

Bảng 11: Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam – Brunei giai đoạn 2010 – 2014

Đơn vị tính: tỷ USD

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Việt Nam xuất khẩu	10	15,4	16,9	17,5	49,6
Việt Nam nhập khẩu	14,2	189,1	610,5	607	118,1
Tổng kim ngạch XNK	24,2	204,5	627,4	624,5	167,7

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Hiện nay nền kinh tế Việt Nam phải phụ thuộc một phần lớn vào thị trường Trung Quốc. Trong quan hệ thương mại giữa hai nước, Việt Nam luôn là nước nhập siêu với mức độ ngày càng nghiêm trọng. Theo Tổng cục Thống kê, trong các năm gần đây, thâm hụt thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc ngày càng tăng, từ 12,4 tỷ đô la Mỹ trong năm 2010 lên 29 tỷ đô la Mỹ trong năm 2014. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu với Trung Quốc cũng tăng rất mạnh (từ 28 tỷ USD trong năm 2010 lên gần 59 tỷ USD vào năm 2014), chiếm khoảng 20% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam. Tính đến tháng 7/2015, nhập siêu của Việt Nam với Trung Quốc đã lên tới gần 18 tỷ USD.

Về hoạt động xuất khẩu, Việt Nam xuất khẩu 4 nhóm hàng hóa chủ yếu sang Trung Quốc gồm nhiên nguyên liệu, nông sản (gạo, rau củ quả, chè), thủy sản, hàng tiêu dùng (đồ gỗ, giày dép, bánh kẹo...). Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn năm 2014 gồm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (chiếm khoảng 20% trong tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng tương ứng của cả nước); xơ, sợi dệt (chiếm khoảng 50%); sắt và các sản phẩm từ sắt (chiếm khoảng 84%), gạo (chiếm khoảng 30%)...

Về hoạt động nhập khẩu, Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc các sản phẩm công nghiệp chế tạo, công nghiệp chế biến... Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn từ Trung Quốc năm 2014 gồm máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng (chiếm khoảng 35% trong tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng tương ứng của cả nước); điện thoại các loại và linh kiện (chiếm khoảng 75%); vải các loại (chiếm khoảng 50%); sắt thép (chiếm khoảng 50%); máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (chiếm 25%)...

Nguyên nhân chính làm cho Việt Nam nhập khẩu và nhập siêu lớn từ Trung Quốc là do giá cả hàng hóa rẻ; chưa có ngành công nghiệp hỗ trợ đủ mạnh để cung cấp nguyên phụ liệu cho các ngành gia công xuất khẩu; hai nước có chung đường biên giới dài, tại các vùng này xuất nhập khẩu mặt biên khá nhộn nhịp, mua bán bằng tiền của cả hai nước; mặt hàng phong phú, đa dạng, phù hợp với thị hiếu...

Bên cạnh đó, hiện nay Trung Quốc là nhà thầu lớn của Việt Nam. Khi thực hiện công trình trúng thầu, các nhà thầu Trung Quốc thường mang theo mọi thứ sang Việt Nam để phục vụ dự án như máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, hay thậm chí cả nhân công. Điều này góp phần gia tăng nhanh chóng nhập siêu từ Trung Quốc. Sở dĩ các dự án Trung Quốc trúng thầu là do giá chào thầu ban đầu của họ thấp hơn những đối thủ đến từ các nước khác, nhưng lại làm không hiệu quả, chậm tiến độ, đội giá so với tổng mức đầu tư ban đầu, công nghệ thi công lạc hậu, để xảy ra nhiều sự cố trong lúc thi công.... Tại Việt Nam có nhiều công trình quan trọng như dự án nhiệt điện, dự án đường sắt Cát Linh - Hà Đông, Việt Nam đã phải chấp nhận tình trạng đội vốn đầu tư, công nghệ lạc hậu...

Như vậy, tham gia TPP với các đối tác lớn sẽ giúp Việt Nam đa dạng hóa đầu ra, đặc biệt là nông sản. Việt Nam có cơ hội tiếp cận nguồn nguyên liệu, máy móc, thiết bị, linh kiện... được cung cấp với giá hợp lý và chất lượng tốt hơn, sẽ là một hướng đi giàu tiềm năng để Việt Nam từng bước thoát khỏi sự mất cân đối với nền kinh tế lớn Trung Quốc vốn ngày càng thiếu ổn định.

4. Tham gia TPP tạo cơ hội cho Việt Nam đa dạng hóa thị trường

Hiệp định TPP dự kiến sẽ đem lại cho Việt Nam một số cơ hội thuận lợi như sau:

- Với mức độ cam kết cao, tiến tới xóa bỏ hầu như hoàn toàn với thuế nhập khẩu sẽ là cú hích mạnh cho xuất khẩu của Việt Nam không chỉ tiếp cận sâu rộng hơn ở các thị trường truyền thống có các nền kinh tế hàng đầu thế giới Hoa Kỳ, Nhật Bản mà còn mở rộng đến các thị trường tiềm năng khác trong TPP.

Bên cạnh đó, việc ưu đãi thuế sẽ giúp hàng hóa của Việt Nam cạnh tranh tốt hơn ở thị trường các nước TPP so với các đối thủ không là thành viên của TPP như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Thái Lan... Qua đó, Việt Nam sẽ mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường nông sản, dệt may, giày dép, đồ gỗ.

- Cơ cấu hàng hóa các nước trong TPP về cơ bản là bổ sung cho hàng hóa Việt Nam, cạnh tranh trực tiếp chỉ xuất hiện ở một số lĩnh vực. Đây là cơ hội cho Việt Nam tìm kiếm các bạn hàng mới, thị trường mới trong TPP.

- TPP sẽ tạo động lực cho doanh nghiệp nếu muốn tồn tại trong môi trường cạnh tranh khốc liệt thì phải không ngừng đổi mới và phát triển, hiện đại hóa sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm với giá cạnh tranh, tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất toàn cầu... Đây cũng là cơ hội nâng cao giá trị cho hàng hóa Việt Nam đáp ứng được các thị trường khó tính, đa phương hóa thị trường, đặc biệt là thị trường ở Châu Mỹ, châu Úc.

- Tham gia TPP là cơ hội lớn để Việt Nam hoàn thiện môi trường thể chế. Khi đó, những chính sách ra đời sẽ hướng tới đảm bảo môi trường kinh doanh an toàn, công khai, tăng tính cạnh tranh, đổi mới mô hình tăng trưởng, thu hút đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước... Theo đó sẽ tạo cơ hội cho Việt Nam khai thác các lợi thế tiềm năng của một nước nông nghiệp, thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao.

- Tham gia TPP sẽ giúp Việt Nam chuyển đổi thị trường nhập khẩu nguyên liệu đầu vào để sản xuất hàng xuất khẩu nhằm đáp ứng điều kiện về ưu đãi thuế trong khối, tránh lệ thuộc vào một số thị trường nguyên liệu truyền thống, cụ thể như Trung Quốc. Đặc biệt, TPP góp phần thúc đẩy đầu tư vào sản xuất nguyên liệu nhằm nâng cao tỷ lệ nội địa hóa theo yêu cầu của TPP, qua đó gia tăng giá trị xuất khẩu ở các thị trường này.

- Ngoài ra, Hiệp định TPP sẽ giúp Việt Nam hoàn thiện khung pháp lý đối với hoạt động đấu thầu, minh bạch hơn trong đấu thầu, đảm bảo chất lượng dự án chứ không phải vì giá rẻ... Theo đó, Việt Nam sẽ chủ động lựa chọn các nhà thầu dự án với giá cung cấp hợp lý, chất lượng tốt hơn, đảm bảo tiến độ, an toàn hơn nhà thầu Trung Quốc.

Tuy nhiên, Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức vì là nước có trình độ phát triển

thấp nhất trong khối TPP, khung pháp lý vẫn chưa hoàn chỉnh. Bên cạnh đó, phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam là nhỏ và vừa, sức cạnh tranh thấp, phải chấp nhận gia công cho nước ngoài, nhiều ngành hàng xuất khẩu chưa đáp ứng được tỷ lệ nội địa hóa trong khối TPP để được mức thuế ưu đãi tiến về 0%. Một thách thức không nhỏ đối với Việt Nam là phải tuân thủ các quy định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS) vốn yêu cầu khá cao khi tham gia TPP, do đó sẽ phát sinh chi phí liên quan...

Những thách thức trên có thể hạn chế hoạt động xuất khẩu, khó khăn khi mở rộng thị trường, không tạo ra giá trị cho nền kinh tế Việt Nam. Ngoài ra, khi mở cửa cho hàng hóa, dịch vụ và doanh nghiệp nước ngoài vào thì vấn đề cạnh tranh là một trong những sức ép khốc liệt đối với các doanh nghiệp, người sản xuất. Một số lĩnh vực sẽ gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ngành nông nghiệp (như chăn nuôi heo, bò, gà và sản xuất một số loại nông sản khác); các loại rượu, bia, nước giải khát cũng sẽ đối mặt với nhiều khó khăn phía trước...

5. Kết luận và đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường

Theo dự báo của các chuyên gia kinh tế, khi TPP được ký kết, Việt Nam sẽ là quốc gia được hưởng lợi nhiều nhất trong khối. Theo đó, xuất khẩu và GDP của Việt Nam được dự báo có thể tăng thêm tương ứng 68 tỷ USD (tăng 28,4%) và 36 tỷ USD (tăng 10,5%) vào năm 2025 nếu ngành sản xuất nội địa đáp ứng được hàng rào kỹ thuật của các đối tác TPP. Đặc biệt, thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam có xu hướng dịch chuyển từ các thị trường lớn như Trung Quốc, Hàn Quốc... sang thị trường các nước TPP. Qua đó sẽ tạo được sự cân bằng trong giao thương với các thị trường, giảm sự phụ thuộc quá mức vào các thị trường truyền thống nhưng chứa đựng nhiều rủi ro như Trung Quốc, trong bối cảnh hiện nay khi những bất ổn trên biển Đông có thể dẫn đến tình huống xấu tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam.

Tham gia TPP, dù có những thách thức nhất định, song cũng mở ra nhiều cơ hội to lớn đối với Việt Nam. Chúng ta cũng cần nhấn mạnh rằng TPP chỉ mang lại cơ hội chứ không trực tiếp mang

lại lợi ích. Để biến những cơ hội có được này thành những lợi ích thiết thực thì đòi hỏi cần phải có sự chuẩn bị tốt cùng với một số giải pháp như sau:

- Các doanh nghiệp cần thực hiện việc tái cơ cấu mặt hàng xuất khẩu, thị trường xuất khẩu. Theo đó, doanh nghiệp vừa duy trì thị trường truyền thống, đồng thời phát triển sâu rộng vào các thị trường TPP đầy tiềm năng.

- Chuyển đổi thị trường nhập khẩu nguyên phụ liệu khối TPP, cũng như tăng cường phát triển cơ sở sản xuất nguyên phụ liệu nội địa nhằm được hưởng ưu đãi về thuế đối với sản phẩm đáp ứng tỷ lệ nguyên liệu đầu vào. Qua đó tránh bị lệ thuộc vào một số thị trường nhập khẩu Trung Quốc, Hàn Quốc (cụ thể là ngành xuất khẩu chủ lực dệt may có khoảng 48% nguyên liệu phải nhập khẩu từ Trung Quốc).

- Các doanh nghiệp cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, tích cực chủ động liên hệ với các đại sứ quán, thương vụ, cơ quan xúc tiến, hiệp hội ngành hàng... để tìm hiểu, cập nhật thông tin thị trường. Doanh nghiệp cũng cần đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tham gia hiệu quả hơn vào các cuộc hội chợ triển lãm quốc tế.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tập trung đổi mới công nghệ, đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng theo yêu cầu của từng thị trường...

- Ổ cấp độ vĩ mô, các Bộ, ngành, địa phương cần tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp khai thác thị trường, thông tin pháp lý, nguồn hàng. Đồng thời đẩy mạnh quy hoạch vùng nguyên liệu, xây dựng quy chuẩn đối với nhóm hàng nông - thủy sản xuất khẩu, khuyến khích đầu tư sản xuất nguyên phụ liệu trong nước...

Bên cạnh việc đẩy nhanh tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới thể chế, hoàn thiện khung pháp lý, Nhà nước cần đảm bảo tổ chức hiệu quả và đồng bộ công tác thông tin, dự báo - cảnh báo, bám sát tình hình thị trường... nhằm tạo ra một môi trường cạnh tranh tốt cho doanh nghiệp. Qua đó, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam sẽ phát triển bền vững, thị trường ngày càng đa dạng nhằm hạn chế phụ thuộc vào một vài thị trường hay thay đổi như Trung Quốc hiện nay. ♦

Tài liệu tham khảo:

1. Chu Văn Cắp (2014), *28 năm hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam: tiến trình, thành tựu và giải pháp thúc đẩy*, Tạp chí phát triển và hội nhập.
2. Hà Văn Hội - ĐH Kinh tế, ĐH QG Hà Nội, *Tham gia TPP - Cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu gạo của Việt Nam*, Tạp chí Khoa học ĐH QG Hà Nội, số 1/2015.
3. Trung tâm WTO, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2015), *Bản tin Doanh nghiệp và chính sách thương mại quốc tế số 20-21 - Những thách thức tự do thương mại Việt Nam năm 2015*, Hà Nội.
4. Nguyễn Đức Thủy - Đại học Bách khoa Tp. HCM, *Gia nhập TPP - Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam*, Tạp chí Khoa học chính trị - Số 1+2 /2015.
5. Lương Xuân Quỳ (2014), *Việt Nam và Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP)*, Tạp chí phát triển và hội nhập số 14 (24)-Tháng 01- 02/2014.
6. Các website: www.customs.gov.vn, <http://vcci.com.vn>,
www.gso.gov.vn, <http://trungtamwto.com.vn>,
www.moit.gov.vn, <http://vneconomy.vn>,
www.wto.org, <http://www.vietrade.gov.vn>, <http://xttm.mard.gov.vn>,
<http://vinanet.vn...>

Summary

Vietnam is on the way to regional and international integration with many considerable achievements gained over a 30-year process of comprehensive renewals since 1986. 2015 is a remarkable year to the country when it signed foreign trade agreement (FTA) with South Korea and Europe-Asian Economic Union, accomplished negotiations for FTA with Europe, joined ASEAN Community in the year-end. 2015 also marks a milestone when 12 countries, including Vietnam, completed 5-year long negotiations for Trans-Pacific Partnership agreement on October 4th, 2015.

In recent years, Vietnams trading activities are largely dependent on some traditional markets, especially China, which has exposed the country to many risks and instability. The article identifies the fact that joining TPP will create opportunities for Vietnam to further diversify its markets.